

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T,  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 50/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 19-8-2024  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Kiều Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Hải.

Bà Lương Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Lý Kiều Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án thụ lý số 181/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Hoàng S năm 1999;

Địa chỉ: A N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Võ Ngọc H sinh năm 1999;

Địa chỉ: I N, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

(Ông S, bà H vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2024 và các lời trình bày của ông Trần Hoàng S có nội dung:

Năm 2021, ông S quen biết và kết hôn với bà Nguyễn Võ Ngọc H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường C, thành phố T, tỉnh Long An. Ông và bà H chung sống hạnh

phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hiện ông S bà H không còn chung sống. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà H

Về con chung: ông S bà H có 01 con chung tên **Trần Nguyễn Gia H2** sinh ngày 25/6/2022. Khi ly hôn, ông H yêu cầu được nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 02/7/2024, ông S có văn bản đề nghị Tòa án xem xét cho ông được vắng mặt trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

*Bị đơn, bà Nguyễn Võ Ngọc H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án:*

Bà Nguyễn Võ Ngọc H đã được Tòa án thực hiện việc niêm yết, tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà H không đến tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải do Tòa án tổ chức, không có văn bản thể hiện ý kiến của ông đối với yêu cầu ly hôn của ông S. Phiên tòa hôm nay, bà H cũng vắng mặt dù đã được tổng đạt giấy báo hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các chứng cứ có trong hồ sơ có đủ cơ sở nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông S và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông S.

Về con chung: Ông S và bà H có 01 con chung, ông S đề nghị được nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung, xét đây là yêu cầu của đương sự nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Do ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thẩm quyền: Ông **Trần Hoàng S** khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Võ Ngọc H có địa chỉ cư trú tại **thành phố T** căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

[2] Về việc xét xử vắng mặt Nguyên đơn là ông **Trần Hoàng S**, Bị đơn là bà Nguyễn Võ Ngọc H: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc niêm yết, tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Biên bản phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết

định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập bà H đến các phiên tòa sơ thẩm nhưng bà H không chấp hành. Riêng ông S đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông **Trần Hoàng S** bà Nguyễn Võ Ngọc H tự tìm hiểu và kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Phường C, thành phố T, tỉnh Long An năm 2021 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của ông S thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tình cảm, quan điểm, lối sống nên thường hay cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Bà H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, biết được việc ông S yêu cầu ly hôn với bà nhưng bà không đưa ra những biện pháp cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng với ông S. Như vậy, chứng tỏ rằng trong cuộc sống vợ chồng giữa ông **S** bà H đã có những mâu thuẫn không giải quyết được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông **S** bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông S là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: ông **S** bà H có 01 con chung tên **Trần Nguyễn Gia H2** sinh ngày 25/6/2022. Ông S có nguyện vọng nuôi con chung, bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của ông S về việc nuôi con chung. Hội đồng xét xử nhận thấy: con chung hiện đang sống chung với ông S ổn định nên tiếp tục giao con chung cho ông S nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông S không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung, bà H cũng không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Bà H được quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung ông S, bà H có quyền xin thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[7] Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án trên là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ theo quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông **Trần Hoàng S**, cho ông **Trần Hoàng S** ly hôn với bà **Nguyễn Võ N H**.

2. Về con chung: Giao một (01) con chung tên **Trần Nguyễn Gia H2** sinh ngày 25/6/2022 cho ông **Trần Hoàng S** nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Võ Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Võ Ngọc H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, ông **Trần Hoàng S2**, bà Nguyễn Võ Ngọc H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con; cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông **Trần Hoàng S** phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chuyển số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001700 ngày 21/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An thành án phí dân sự sơ thẩm, ông S đã nộp đủ.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**\*Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tp. Tân An;
- Chi cục THA tp. Tân An;
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Kiều Trinh**